TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 190/2020/QĐST-HNGĐ	*Bảo Lộc, ngày 15 tháng 07 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2020 giữa:

Chị **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1994;
Địa chỉ: đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Anh **Trần Ngọc L,** sinh năm 1987;
Địa chỉ: xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 07 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 07 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Trần Ngọc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Minh N, sinh ngày 17/04/2014 và Trần Minh Q, sinh ngày 12/10/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung 01 tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 08/2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và

thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Chị H và anh L khai không có.

Nợ chung; nợ riêng: Chị H và anh L khai không có.

Về án phí: Chị Trần Thị Thu H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0016738 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc. Hoàn trả cho chị H số tiền thừa là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Anh Trần Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng theo định kỳ) là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND TP.Bảo Lộc (1);
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- T.H.A thành phố Bảo Lộc (1);
- UBND phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)
Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc